BULLETIN

DE LA

SOCIÉTÉ DES ÉTUDES INDOCHINOISES

Nouvelle Série – Tome XLVI

Année 1971

SAIGON

1971

TABLE GÉNÉRALE DES MATIÈRES

Mục-Lục — Table of Contents

N° 1 — 1er trimestre 1971

PAGES

I. LA VIE ET L'ŒUVRE DE LOUIS MALLERET (1901-1970).
— Louis Malleret : thân-thế và sự-nghiệp.
— Louis Malleret's life and works.
par Edmond SAURIN 7-20
* Photographie 9

II. CONTES P'U TAI
— Chuyện cổ-tích P'u tai.
— P'u tai tales
par Pierre-Bernard LAFONT 21-48

III. LE PALÉOLITHIQUE DES ENVIRONS DE XUÂN-LỘC
— Các vật-liệu thời cựu thạch khí vùng Xuân-lộc
— Palaeolithic finds near Xuân-lộc
par Edmond SAURIN 49-70
* Illustrations (hình vẽ) : 3 planches 61,63,65
1 croquis de localisation 67

IV. L'INSCRIPTION DU MA-NHAI (texte et traduction de l'inscription de 1337 aux confins de l'An-nam — Laos, et essai d'interprétation)
— Bản bi-ký năm 1337 miền biên cảnh An-nam — Ai-lao. Phiên dịch và phân tích.
— Text and translation of the 1337 inscription found in the An-nam — Laos boundaries. An interpretative essay
par Emile GASPARDONE 71-88
* Illustration (hình vẽ) : Haut Nghệ-an et Trấn-ninh, d'après la Géographie manuscrite de Đồng-khánh (Đồng-khánh địa dư chí lược), 1886 87

V. PRÉSENTATION D'OUVRAGES
— Điểm sách
— Bibliography 89-95

VI. ACTES DE LA S.E.I. (X-XII/1970)
— Biên-bản các buổi họp của Hội
— Minutes of the meetings of the S.E.I. 97-100

N° 2 — 2e trimestre 1971

I. PRIÈRES LAC ACCOMPAGNANT LES RITES AGRAIRES
par Roger LEGAY et K'Mloi DÀ GÔT
— Kinh kỳ đảo trong nghi lễ điền thổ của dân Lac

432

PAGES

— Lac prayers accompanying agrarian rites 111-213
Croquis de localisation 210
Illustrations (hình vẽ) 211-213

II. LE LIÀNG DU HÔ DEVATÃ LUONG A LUONG-P'RĂBANG
par Charles ARCHAIMBAULT 215-285
Plan de Luong P'răbang 281
Illustrations (hình vẽ) 283-285

III. ACTES DE LA S.E.I. (I-III-1971)
— Biên-bản các buổi họp của Hội
— Minutes of the meetings of the S.E.I. 287-290

N° 3 — 3e trimestre 1971

I. LA VIE ET L'ŒUVRE DE GEORGE COEDÈS (1886-1969)
— George Coedès : Thân-thế và sự-nghiệp.
— George Coedès life and works.
par Martine PIAT 301-322

II. RENSEIGNEMENTS NOUVEAUX SUR LA CÉRAMIQUE DU CHAMP DE JARRES FUNÉRAIRES DE DẦU-GIÂY.
— Khảo sát mới về đồ gốm của đồng chum di cốt ở Dầu-Giây.
— New lights on the ceramics of the Dầu-Giây field of funerary jars ; pictures illustrating these and other previously published accounts.
par Henri FONTAINE 323-338
Illustrations (hình vẽ) 329, 331, 333, 335, 337

III. LE PALINDROME DANS LA LITTÉRATURE VIETNAMIENNE.
— Thơ thuận-nghịch-độc trong văn-chương Việt-Nam.
— The palindrome in Vietnamese literature.
par DƯƠNG-ĐÌNH-KHUÊ 339-352

IV. DE SEINS ET D'OREILLES (Notes à côté de la civilisation căm).
— Vài tiểu-chú về văn-minh chàm qua các tượng-hình ngực và tai.
— Of breasts and ears (Notes about Căm civilisation).
par Jacques DOURNES 353-360
Illustrations (hình vẽ) 357, 359

V. COUP D'ŒIL SUR LES CAM D'AUJOURD'HUI.
— Nhìn qua dân chàm ngày nay.
— A glance on the Căm of today.
par Gérard MOUSSAY 361-374
Illustrations (hình vẽ) 362, 368, 371, 373

VI. CHRONIQUE CULTURELLE.
— Hoạt-động văn-hóa : trình bày về thân-thế và sự-nghiệp Nguyễn Đình-Chiểu.
par VÕ-LONG-TÊ 375-386
Illustrations (hình vẽ) 383-385

PAGES

VII. BIBLIOGRAPHIE.
— Điểm sách — Bibliography.

Traductions et études vietnamiennes récentes.
— Những bản-dịch và những công-trình nghiên-cứu mới về Việt-Nam.
— Translation and recent works on Vietnamese literature.
par VÕ-LONG-TÊ 387-395

Ouvrages sur l'agriculture
— Sách mới về nông nghiệp Việt-Nam.
— Presentation of recent works on Vietnamese agriculture.
par THÁI-CÔNG-TỤNG 396-397

Articles récents sur l'Asie du Sud-Est.
— Các bài khảo-cứu mới về Đông-Nam-Á.
— Recent articles on Southeast Asia.
par Roger MÉTAYE 398-410

VIII. ACTES DE LA S.E.I. (IV-VI/1971).
— Biên bản các buổi họp của Hội
— Minutes of the meetings of the S.E.I. 411-424

N° 4 — 4e trimestre 1971

I. TABLES DU BULLETIN DE LA S.E.I. (1883-1971)
— Mục-lục phân-tích Tập-san của Hội S.E.I. (1883-1971)
— Indexes of the Bulletin de la S.E.I. (1883-1971)
par Roger MÉTAYE 435-604

1. Table alphabétique des auteurs 441-486
— Bảng dẫn tên tác-giả
— Author alphabetical index

2. Table méthodique des matières 487-528
— Bảng dẫn các đề-mục theo môn loại
— Subject index

3. Table chronologique des matières 529-570
— Bảng dẫn các đề-mục theo năm tháng
— Chronological index of topics

4. Addenda 571-604

II. ACTES DE LA S.E.I. (3e trimestre 1971) 605-606
— Biên-bản các buổi họp của Hội (Đệ Tam cá Nguyệt 1971)
— Minutes of the meetings of the S.E.I. (3rd Quarter 1971)

Remerciements 607
— Cảm tạ
— Acknowledgment